

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ĐÔ THỊ VIỆT HƯNG

**NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KỲ II
CÁC BỘ MÔN KHỐI 9**

Họ tên học sinh:.....

Lớp:.....

**Chúc các con học sinh chăm chỉ rèn luyện, ôn tập hiệu quả.
Kính mong các thầy cô giáo, các bậc phụ huynh động viên,
giúp đỡ để các con học sinh đạt kết quả tốt
trong bài kiểm tra cuối học kỳ II**

Giáo viên chủ nhiệm

Phụ huynh học sinh

.....

.....

NĂM HỌC 2023-2024

1. MÔN TOÁN

A. LÝ THUYẾT

I. Đại số

1. Phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn, cách giải.
2. Hàm số $y = ax^2 (a \neq 0)$. Tính chất, đồ thị hàm số.
3. Phương trình bậc hai: Định nghĩa, cách giải.
4. Hệ thức Vi – ét và ứng dụng.
5. Giải các phương trình quy về bậc hai.
6. Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.

II. Hình học

1. Các loại góc liên quan đến đường tròn, cung chứa góc
2. Tứ giác nội tiếp, đường tròn nội tiếp, ngoại tiếp.
3. Độ dài đường tròn, cung tròn. Diện tích hình tròn, hình quạt tròn.
4. Diện tích, thể tích các hình: Hình trụ, hình nón, hình cầu.

B- CÁC DẠNG BÀI TẬP.

Dạng 1: Rút gọn và các bài toán liên quan.

Dạng 2: Giải phương trình, hệ phương trình.

Dạng 3: Các bài toán về giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình.

Dạng 4: Các bài toán về quan hệ giữa đường thẳng và Parabol

Dạng 5: Các bài toán hình học tổng hợp.

C. MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP THAM KHẢO

1. ĐẠI SỐ

Bài 1: Giải hệ phương trình

$$a) \begin{cases} 2x - 3y = 5 \\ 4x + y = 17 \end{cases}$$

$$b) \begin{cases} \frac{3x}{x-1} - \frac{2}{y+2} = 4 \\ \frac{2x}{x-1} + \frac{1}{y+2} = 5 \end{cases}$$

$$c) \begin{cases} \frac{x}{x-4} + \frac{8}{\sqrt{y+5}} = 1 \\ \frac{5x}{x-4} - \frac{6}{\sqrt{y+5}} = -18 \end{cases}$$

$$d) \begin{cases} (x-1)(y-2) - (x+1)(y-3) = 4 \\ (x-3)(y+1) - (x-3)(y-5) = 18 \end{cases}$$

$$e) \begin{cases} \frac{3}{\sqrt{x+1}} - 2\sqrt{y-2} = 4 \\ \frac{1}{\sqrt{x+1}} + \sqrt{y-2} = 3 \end{cases}$$

Bài 2. Cho hệ phương trình (m là tham số)

$$\begin{cases} 3x + my = 5 & (1) \\ x + y = 2 & (2) \end{cases}$$

a) Giải hệ phương trình khi $m = 2$.

b) Tìm m để hệ phương trình có nghiệm duy nhất $(x; y)$ và $x^2 + y^2$ nhỏ nhất.

Bài 3: Giải các phương trình và hệ phương trình sau:

$$a) x^2 - (2 + \sqrt{3})x + 2\sqrt{3} = 0$$

$$b) (4x-3)(2x-1) = (x-3)(4x-3)$$

c) $x^4 - 5x + 4 = 0$

d) $2x^3 + 7x^2 + 2x + 7 = 0$

Bài 4. Giải bài toán bằng cách lập phương trình hoặc hệ phương trình

1) Cho một số có hai chữ số. Biết rằng tổng của các chữ số hàng chục và hai lần chữ số hàng đơn vị là 12. Nếu đổi chỗ hai chữ số cho nhau thì sẽ được một số mới lớn hơn số ban đầu 27 đơn vị. Tìm số ban đầu.

2) Đội sản xuất phải làm 1000 sản phẩm trong thời gian quy định. Nhờ tăng năng suất lao động, nên mỗi ngày đội làm thêm được 30 sản phẩm so với kế hoạch. Vì vậy chẳng những đã làm vượt mức kế hoạch 170 sản phẩm mà còn hoàn thành công việc sớm hơn dự định một ngày. Tính số sản phẩm mà đội sản xuất phải làm trong một ngày theo kế hoạch.

3) Theo kế hoạch, hai tổ sản xuất 800 sản phẩm trong một thời gian nhất định. Khi thực hiện, tổ I do sự cố về máy nên đã bị giảm 15% kế hoạch, còn tổ II nhờ áp dụng kỹ thuật mới nên đã vượt mức 25% kế hoạch. Vì vậy, trong thời gian quy định cả hai tổ làm được 880 sản phẩm. Tính số sản phẩm của mỗi tổ phải làm theo kế hoạch.

4) Mỗi ngày ba của bạn An chở bạn ấy từ nhà đến trường mất 30 phút. Vì hôm nay là ngày thi tuyển sinh nên ba bạn ấy muốn con mình đến trường sớm hơn, do đó ông ấy đã tăng vận tốc xe lên $15(km/h)$ và đến sớm hơn thường ngày là 10 phút. Hỏi quãng đường từ nhà của bạn An đến trường là bao nhiêu km ?

5) Hai vòi nước cùng chảy vào một bể thì sau 4 giờ 48 phút bể đầy. Nếu vòi I chảy trong 4 giờ, vòi II chảy trong 3 giờ thì cả hai vòi chảy được $\frac{3}{4}$ bể. Tính thời gian mỗi vòi chảy một mình đầy bể.

Bài 6. Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho parabol (P): $y = x^2$

và đường thẳng (d): $y = -2mx + m^2 + 2$

a) Chứng minh rằng đường thẳng (d) luôn cắt parabol (P) tại hai điểm phân biệt với mọi giá trị của m.

b) Với $m = -1$, tìm tọa độ giao điểm A, B của (d) và (P). Xác định vị trí của C trên cung AB của parabol sao cho diện tích tam giác ABC lớn nhất.

Bài 7. Cho phương trình $x^2 - 2(m - 2)x + 2m - 5 = 0$, m là tham số

a) Chứng minh phương trình luôn có nghiệm với mọi m

b) Gọi x_1, x_2 là hai nghiệm của phương trình. Tìm m để $B = x_1(1 - x_2) + x_2(1 - x_1) < 4$

2. HÌNH HỌC

Bài 1. Cho đường tròn (O;R) và dây BC cố định không qua O. Trên tia đối của tia BC lấy điểm A khác B. Từ A kẻ các tiếp tuyến AM, AN với đường tròn (M, N là tiếp điểm).

1) Chứng minh bốn điểm A, M, O, N cùng thuộc một đường tròn.

2) MN cắt OA tại H. Chứng minh $OA \perp MN$ và $AH \cdot AO = AB \cdot AC$.

3) Chứng minh khi A thay đổi trên tia đối của tia BC, đường thẳng MN luôn đi qua một điểm cố định.

Bài 2. Cho ΔABC có 3 góc nhọn nội tiếp đường tròn (O;R), đường cao BE, CF cắt nhau tại H. Gọi M là trung điểm của BC và AD là đường kính của (O). Chứng minh:

a) BFEC là tứ giác nội tiếp

b) $AE \cdot AC = AF \cdot AB$

c) H, M, D thẳng hàng

Bài 3. Một bồn nước inox có dạng một hình trụ với chiều cao 1,5m và diện tích đáy là $0,36 m^2$. Hỏi bồn nước này đựng đầy được bao nhiêu lít nước? (Bỏ qua bề dày của bồn nước)

D. ĐỀ THAM KHẢO

Bài I (2 điểm) Giải hệ phương trình, phương trình:

$$a) \begin{cases} 5(x+2y) - 3x + 3y = 99 \\ x - 3y = 7x - 4y - 17 \end{cases}$$

$$b) 3x^4 - 12x^2 + 9 = 0$$

Bài II (2 điểm)

1. Hai người cùng làm một công việc trong 7 giờ 12 phút thì xong công việc. Nếu người thứ nhất làm trong 4 giờ, người thứ hai làm trong 3 giờ thì được 50% công việc. Hỏi mỗi người làm một mình trong mấy giờ thì xong công việc.

2. Một hộp sữa hình trụ có đường kính đáy là 12 cm, chiều cao 10 cm. Tính diện tích vật liệu dùng để tạo nên vỏ hộp sữa không tính phần mép nổi.

Bài III (2 điểm) Trong mặt phẳng tọa độ Oxy cho Parabol (P): $y = x^2$ và đường thẳng (d): $y = 4x + 1 - m$.

a) Cho $m = 4$ hãy vẽ đồ thị của (d) và (P).

b) Cho $m = 4$ hãy tìm tọa độ giao điểm của (d) và (P).

c) Tìm tất cả các giá trị của m để (d) cắt (P) tại hai điểm có tung độ là $y_1; y_2$ thỏa mãn

$$\sqrt{y_1} \cdot \sqrt{y_2} = 5.$$

Bài IV (3,5 điểm) Cho đường tròn (O; R) và một điểm M cố định nằm ngoài đường tròn (O), qua M kẻ tiếp tuyến MA, MB với đường tròn (O) (với A, B là các tiếp điểm) và cát tuyến MCD sao cho $MC < MD$. Đoạn thẳng MO cắt AB tại H.

a) Chứng minh 4 điểm M, A, O, B cùng thuộc một đường tròn.

b) Chứng minh $MB^2 = MC \cdot MD$.

c) Chứng minh tứ giác CHOD nội tiếp và HA là tia phân giác của \widehat{CHD} .

d) Giả sử M cố định, chứng minh khi cát tuyến MCD thay đổi, trọng tâm G của tam giác BCD thuộc một đường tròn cố định.

Bài V (0,5 điểm) Cho $a, b, c > 0$ và thỏa mãn $a + b + c = 3$. Chứng minh rằng:

$$\frac{a}{1+b^2} + \frac{b}{1+c^2} + \frac{c}{1+a^2} \geq \frac{3}{2}.$$

2. MÔN NGỮ VĂN

I/ VĂN HỌC

1/ Văn bản nghị luận:

- *Bàn về đọc sách* – Chu Quang Tiềm

2/ Thơ hiện đại:

- “Mùa xuân nho nhỏ” – Thanh Hải

- “Viếng lăng Bác” – Viễn Phương

- “Sang thu” – Hữu Thỉnh

- “Nói với con” – Y Phương

- “Những ngôi sao xa xôi” – Lê Minh Khuê

* Trình bày được những kiến thức về tác giả và tác phẩm, hoàn cảnh ra đời, những giá trị nội dung, nghệ thuật và ý nghĩa văn bản.

* Giải thích được ý nghĩa nhan đề, tác dụng của các chi tiết, hình ảnh, biện pháp nghệ thuật trong tác phẩm.

II/ TIẾNG VIỆT:

* Các nội dung trong chương trình Tiếng Việt lớp 6,7,8,9

III/ TẬP LÀM VĂN:

HS nắm vững các kĩ năng vận dụng các phương thức biểu đạt đã được học trong chương trình Ngữ văn THCS (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận) để tạo lập văn bản. Nội dung tạo lập văn bản bám sát ngữ liệu phần đọc hiểu.

B. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

- Hình thức kiểm tra: Tự luận (Cấu trúc, dạng câu hỏi như đề thi tuyển sinh vào lớp 10)

- Thời gian làm bài: 90 phút

3. MÔN TIẾNG ANH

PART 1. LANGUAGE FOCUS:

From Unit 7 to Unit 11

I. TOPIC

- Recipes and eating habits
- Tourism
- English in the world
- Space travel
- Changing roles in society

II. VOCABULARY

- Review all vocabularies from Unit 7 to Unit 11

III. PHONETICS

1. **Pronunciation** (Words from Unit 7 to Unit 11)

2. **Word Stress**

- Two syllables, three syllables (Words from Unit 7 to Unit 11)

IV. GRAMMAR

- Quantifiers
- Conditional sentences
- Articles
- Past simple and past perfect tense
- Future passive
- Relative clauses:
 - + Defining relative clauses
 - + Non-defining relative clauses

V. EXERCISE

A. PHONETICS

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.

- | | | | |
|----------------------------|--------------------------|-----------------------|---------------------|
| 1. A. r <u>o</u> cket | B. micr <u>o</u> gravity | C. s <u>o</u> ciety | D. s <u>o</u> lar |
| 2. A. talk <u>e</u> d | B. watch <u>e</u> d | C. liv <u>e</u> d | D. stop <u>pe</u> d |
| 3. A. <u>a</u> ccent | B. dia <u>l</u> ect | C. <u>a</u> bility | D. met <u>a</u> l |
| 4. A. docu <u>m</u> entary | B. popu <u>l</u> ation | C. stimu <u>l</u> ate | D. maxim <u>u</u> m |
| 5. A. bus <u>e</u> s | B. spee <u>ch</u> es | C. nos <u>e</u> s | D. leav <u>e</u> s |

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word that differs from the other three in the position of primary stress in each of the following questions.

- | | | | |
|------------------|-------------|---------------|----------------|
| 6. A. versatile | B. operate | C. common | D. variety |
| 7. A. include | B. combine | C. balance | D. reduce |
| 8. A. atmosphere | B. together | C. interested | D. countryside |
| 9. A. habitat | B. addition | C. fantastic | D. discover |

10. A. vacation B. delicious C. excursion D. holiday

B. VOCABULARY AND GRAMMAR

Mark the letter A, B, C, or on your answer sheet to indicate the corrected answer to each other following questions.

11. We live in _____ big house in _____ middle of the village.
A. a/ the B. a/ a C. the/ a D. the/ the
12. What was the name of the people _____ car had broken down?
A. which B. who C. whom D. whose
13. There's _____ use in complaining. They probably won't do anything about it.
A. a few B. a little C. no D. some
14. They would be disappointed if we _____.
A. hadn't come B. wouldn't come C. don't come D. didn't come
15. I would like a _____ of broccoli and two carrots.
A. bunch B. clove C. slice D. head
16. My friend from India speaks a _____ of English that I sometimes find it hard to understand.
A. language B. dialect C. jargon D. bilingual
17. If you put those sweets in your cola, the bottle _____ explode.
A. might B. should C. must D. ought
18. The driver stopped _____ a coffee because he felt sleepy.
A. have B. to have C. having D. had
19. Yuri Gagarin was in orbit in a spaceship _____ moved around the Earth at the speed of more than 17,000 miles per hour.
A. which B. at which C. it D. this
20. The system of water pipes has broken. The supply _____.
A. will have reduced B. will be reducing
C. will reduce D. will be reduced
21. You _____ chicken. You cook it in an oven or over a fire without liquid.
A. fry B. roast C. steam D. boil
22. We _____ them before the reception yesterday.
A. haven't met B. hadn't met C. didn't meet D. wouldn't meet
23. Will the restaurant _____ again?
A. is open B. is opened C. be opened D. have opened
24. The man grew up in _____ orphanage in _____ United Kingdom.
A. an/ the B. the/ Ø C. an/ an D. the/ an
25. Every time my father flies to America, he gets really bad _____.
A. jet lag B. journey C. touchdown D. mix-up
26. He is not exactly rich but he certainly earns enough to _____.
A. get through B. get by C. get on D. get up
27. I didn't eat everything that they _____ me at the party.
A. cooked B. baked C. served D. shared
29. NASA uses a variety of facilities to _____ microgravity conditions.
A. do B. invent C. create D. perform
30. We haven't got _____ more bread. Would you like _____ biscuits with your cheese?
A. some/some B. some/ any C. any/ some D. any/ any
31. Timmy spent _____ money buying movie tickets that he didn't have enough left to buy a soft drink.

- A. such B. a lot of C. too much D. so much
32. Children are usually keen _____ outdoor activities.
A. at B. on C. of D. with
33. All of my teachers, friends and relatives are asking me continually what careers I am interested in and I'm struggling to _____ a decision.
A. take B. offer C. do D. make
34. "Did you see the new 3D film at Megastars Theater?"
- "Yes, It was better than goo. It was _____."
A. over the moon B. once in a blue moon
C. out of this world D. the sky's the limit
35. Joanna: "What are you going to do this weekend?" – Mark: " _____ "
A. I think it will be interesting. B. I plan to visit my aunt.
C. I'm very busy now. D. I hope it isn't raining.

Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

36. My mother always suggests to read the book before seeing the film.
A B C D
37. If you left the milk out of the fridge in this weather, it'll go off.
A B C D
38. The hotel where we stay in last year was excellent.
A B C D
39. Mr. Brown, that teaches me English, is coming today.
A B C D
40. I find it absolutely astonished that you didn't like Paris.
A B C D
41. You're a third person to ask me about the trip.
A B C D
42. When he was ten, he taught himself to play a violin.
A B C D
43. Self-learning will be facilitate by the application of technology in the school.
A B C D

IV. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word(s) that is CLOSEST in meaning to the underlined part in each of the following questions.

44. If the headmaster were here, he would sign your papers immediately.
A. currently B. right away C. formerly D. right ahead
45. It will be fine tomorrow. But if it should rain tomorrow, the match will be postponed.
A. turned off B. put off C. sold off D. taken off
46. I shouldn't go outside without a raincoat because it's raining cats and dogs.
A. it's just started to rain B. it's raining very heavily
C. it's going to rain D. it's drizzling

V. Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word or phrase that is OPPOSITE in meaning to the underlined part in each of the following questions.

47. They always look down on people who are poor
A. admire B. adore C. respect D. dislike
48. They pulled down the building because it was very old.
A. preserved B. rebuilt C. destroyed D. set up

49. You should not wear casual clothes to the interview. The first impression is very important.

- A. new B. informal C. neat D. formal

C. READING

VII. Read the passage and choose the correct answers (A, B, C or D) to fill in the blanks.

Humans have long been fascinated by outer space, and have wondered if there (50) _____ intelligent life-forms elsewhere, which we might be able to contact. Naturally, we've all seen (51) _____ creatures on our TV and cinema screen, but "aliens" like these owe more to the convenience of using human actors to play the parts than to any real form of (52) _____ investigation.

However, many serious space research are now beginning to turn their attention to the question of what alien life might actually look (53) _____. One early result is Arnold the Alien, designed by biologist, Dougal Dixon. This strange being, unlike humans, has its eyes, ears and limbs in groups of three instead of pairs but, despite its odd appearance, its behavior is not very different (54) _____ our own.

50. A. be B. will be C. are D. is
 51. A. space B. spacious C. spaces D. spacy
 52. A. science B. sciences C. scientist D. scientific
 53. A. as B. like C. alike D. same
 54. A. to B. with C. from D. on

Read the passage and choose the correct answer to each question.

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions.

Do you ever think about what schools will be like in the future? Many people think that students will study most regular classes such as maths, science and history online. Students will probably be able to these subjects anywhere using a computer. What will happen if students have problem with a subject? They might connect with a teacher through live video conferencing. Expert teachers from learning centres will give students help wherever they live.

Students will still take classes in a school, too. Schools will become places for learning social skills. Teachers will guide students in learning how to work together in getting along with each other. They will help students with group projects both in and out of the classroom.

Volunteer work and working at local businesses will teach students important life skills about the world they live in. This will help students become an important part of their communities. Some experts say it will take five years for changes to begin in schools. Some say it will take longer. Most people agree, though, that computers will change education the way TVs and telephones changed life for people all over the world years before.

55. What is the main idea of the passage?

- A. All classes will be taught online in the future.
 B. Teachers will help students from home in the future.
 C. Kids won't have to go to school in the future.
 D. Computers will change education in the future.

56. What will happen if students meet difficulties with a subject?

- A. They will telephone the teachers who are staying at the school to seek their help.
 B. Schools will organise a live video conference for teachers to help students with problems.
 C. Teachers from learning centres will give them help through live video conferencing.
 D. They will meet their teachers in person for help with problems with the subject.

57. The main role of teachers in the future will be _____.

- A. helping students with group projects
- B. organising live videoconferences
- C. providing students with knowledge
- D. guiding students to learn computers

58. Students will still go to school to _____.

- A. play with their friends
- C. learn social skills
- B. learn all subjects
- D. use computers

D. WRITING

Mark the letter to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

59. Tim is wearing a nice suit. Tim will deliver a speech on the role of teenagers.

- A. A speech on the role of teenagers will be delivered by Tim, who is wearing a nice suit.
- B. Tim with a nice suit is delivering a speech on the role of teenagers.
- C. Tim, who is delivering a speech on the role of teenagers, often wears a nice suit.
- D. Tim who is delivering a speech on the role of teenagers often wears a nice suit.

60. My mother had watered all the plants in the garden by the time we came home.

- A. My mother had watered all the plants in the garden before my mother came home.
- B. My mother had watered all the plants in the garden after we came home.
- C. After my mother had watered all the plants in the garden, we came home.
- D. My mother watered all the plants in the garden before we had come home.

61. “Why don’t you take an extensive Spanish course?” he said to me.

- A. He told me not to take an extensive Spanish course.
- B. He advised me to taking an extensive Spanish course.
- C. He suggested that I should take extensive Spanish course.
- D. He recommended taking an extensive Spanish course.

62. There is not a big yard in our school, so we can’t play sports at school.

- A. If there was a big yard in our school, we could play sports at school.
- B. If there was a big yard in our school, we can play sports at school.
- C. If there wasn’t a big yard in our school, we couldn’t play sports at school.
- D. If there is a big yard in our school, we could play sports at school.

Make a sentence from the given words in each of the following questions.

- 63. Unless/ there / be/ enough/ rain/ hydropower station /can/ not/ operate.
- 64. It / take /us / twenty minutes / walk / the supermarket.
- 65. The novel / I/ have/ just read/ very interesting.
- 66. We/feel/disappointed /as/ movie /less/ entertaining /we/ expected/.

4. MÔN VẬT LÝ

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Hiện tượng khúc xạ ánh sáng
- Thấu kính hội tụ, ảnh của một vật tạo bởi thấu kính hội tụ
- Thấu kính phân kì, ảnh của một vật tạo bởi thấu kính phân kì
- Mắt và các tật của mắt, mắt cận, mắt lão.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Tác dụng của kính lão là để

- A. Tạo ảnh ảo nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.

- B. Tạo ảnh ảo nằm trong khoảng cực cận của mắt.
- C. Tạo ảnh thật nằm ngoài khoảng cực cận của mắt.
- D. Tạo ảnh thật nằm trong khoảng cực cận của mắt.

Câu 2: Sự điều tiết của mắt có tác dụng gì?

- A. Làm tăng khoảng cách từ vật đến ảnh
- B. Làm giảm khoảng cách từ vật đến ảnh
- C. Làm ảnh của vật hiện rõ trên màng lưới
- D. Cả A, B, C đều đúng.

Câu 3: Hiện tượng khúc xạ ánh sáng là hiện tượng tia sáng tới khi gặp mặt phân cách giữa hai môi trường

- A. Bị hắt trở lại môi trường cũ.
- B. Tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.
- C. Tiếp tục đi thẳng vào môi trường trong suốt thứ hai.
- D. Bị gãy khúc tại mặt phân cách giữa hai môi trường và tiếp tục đi vào môi trường trong suốt thứ hai.

Câu 4: Pháp tuyến là đường thẳng

- A. Tạo với tia tới một góc vuông tại điểm tới.
- B. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc vuông tại điểm tới.
- C. Tạo với mặt phân cách giữa hai môi trường một góc nhọn tại điểm tới.
- D. Song song với mặt phân cách giữa hai môi trường.

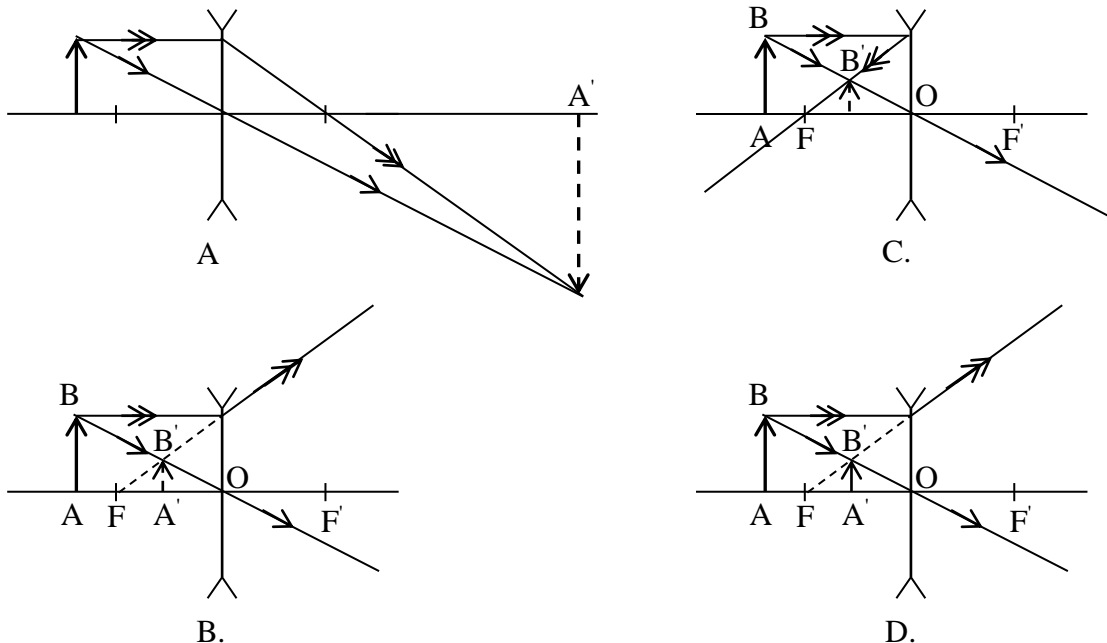
Câu 5: Khi nói về hiện tượng khúc xạ ánh sáng, nhận định nào sau đây là đúng?

- A. Góc khúc xạ bao giờ cũng nhỏ hơn góc tới.
- B. Góc khúc xạ bao giờ cũng lớn hơn góc tới.
- C. Góc khúc xạ bao giờ cũng bằng góc tới.
- D. Tùy từng môi trường tới và môi trường khúc xạ mà góc tới hay góc khúc xạ sẽ lớn hơn.

Câu 6: Ta có tia tới và tia khúc xạ trùng nhau khi

- A. góc tới bằng 0.
- B. góc tới bằng góc khúc xạ.
- C. góc tới lớn hơn góc khúc xạ.
- D. góc tới nhỏ hơn góc khúc xạ.

Câu 7: Đặt một vật sáng AB hình mũi tên vuông góc với trục chính của thấu kính phân kì. Hình vẽ nào vẽ đúng ảnh A'B' của AB qua thấu kính?



Câu 8: Tia tới đi qua quang tâm của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. đi qua tiêu điểm. B. song song với trục chính.
C. truyền thẳng theo phương của tia tới. D. có đường kéo dài đi qua tiêu điểm.

Câu 9: Tia tới song song với trục chính của thấu kính hội tụ cho tia ló

- A. đi qua điểm giữa quang tâm và tiêu điểm B. song song với trục chính.
C. truyền thẳng theo phương của tia tới. D. đi qua tiêu điểm.

Câu 10: Tiêu điểm của thấu kính hội tụ có đặc điểm

- A. là một điểm bất kỳ trên trục chính của thấu kính.
B. mỗi thấu kính chỉ có một tiêu điểm ở sau thấu kính.
C. mỗi thấu kính chỉ có một tiêu điểm ở trước thấu kính.
D. mỗi thấu kính có hai tiêu điểm đối xứng nhau qua thấu kính.

Câu 11: Chùm tia sáng đi qua thấu kính hội tụ mô tả hiện tượng

- A. Truyền thẳng ánh sáng. B. Khúc xạ ánh sáng.
C. Phản xạ ánh sáng. D. Tán xạ ánh sáng.

Câu 12: Vật AB đặt trước thấu kính hội tụ cho ảnh A'B', ảnh và vật nằm về hai phía đối với thấu kính thì ảnh là

- A. ảnh thật, ngược chiều với vật. B. ảnh thật luôn lớn hơn vật.
C. ảnh ảo, cùng chiều với vật. D. ảnh và vật luôn có độ cao bằng nhau.

Câu 13. Một vật AB đặt vuông góc với trục chính thấu kính phân kỳ cho ảnh ảo nhỏ hơn vật 3 lần và cách thấu kính 10cm. Hỏi vật đặt cách thấu kính bao nhiêu?

- A. 20 cm B. 30 cm C. 40 cm D. 60 cm.

Câu 14: Khi nói về thấu kính phân kì, câu phát biểu nào sau đây là sai ?

- A. Thấu kính phân kì có phần rìa dày hơn phần giữa.
B. Tia tới song song với trục chính thì tia ló kéo dài đi qua tiêu điểm của thấu kính.
C. Tia tới đến quang tâm của thấu kính, tia ló tiếp tục truyền thẳng theo hướng của tia tới.
D. Tia tới song song với trục chính thì tia ló đi qua tiêu điểm của thấu kính.

Câu 15: Ảnh tạo bởi thấu kính phân kì luôn có tính chất là:

- A. Ảnh thật, lớn hơn vật B. Ảnh thật, nhỏ hơn vật.
C. Ảnh ảo, nhỏ hơn vật. D. Ảnh ảo, lớn hơn vật.

Câu 16: Biểu hiện của mắt cận là

- A. Chỉ nhìn rõ các vật ở gần mắt, không nhìn rõ các vật ở xa mắt.
B. Chỉ nhìn rõ các vật ở xa mắt, không nhìn rõ các vật ở gần mắt.
C. Chỉ rõ các vật trong khoảng từ điểm cực cận đến điểm cực viễn.
D. Không nhìn rõ các vật ở gần mắt.

Câu 17: Một thấu kính phân kì có tiêu cự 25cm. Khoảng cách giữa hai tiêu điểm F và F' là

- A. 12,5cm. B. 25cm. C. 37,5cm. D. 50cm

Câu 18: Thấu kính phân kì có thể

- A. làm kính đeo chữa tật cận thị.
B. làm kính lúp để quan sát những vật nhỏ.
C. làm kính hiển vi để quan sát những vật rất nhỏ.

D. làm kính chiếu hậu trên xe ô tô.

Câu 19: Khi đặt trang sách trước một thấu kính phân kỳ thì

- A. ảnh của dòng chữ nhỏ hơn dòng chữ thật trên trang sách.
- B. ảnh của dòng chữ bằng dòng chữ thật trên trang sách.
- C. ảnh của dòng chữ lớn hơn dòng chữ thật trên trang sách.
- D. không quan sát được ảnh của dòng chữ trên trang sách.

Câu 20: Khi nhìn rõ một vật thì ảnh của vật đó nằm ở

- A. Thể thủy tinh của mắt.
- B. Võng mạc của mắt.
- C. Con ngươi của mắt.
- D. Lòng đen của mắt.

Câu 21: Về phương diện quang học, thể thủy tinh của mắt giống như

- A. Gương cầu lồi.
- B. Gương cầu lõm.
- C. Thấu kính hội tụ.
- D. Thấu kính phân kỳ.

Câu 22: Khi nói về thủy tinh thể của mắt, câu kết luận *không* đúng là

- A. Thủy tinh thể là một thấu kính hội tụ.
- B. Thủy tinh thể có độ cong thay đổi được.
- C. Thủy tinh thể có tiêu cự không đổi.
- D. Thủy tinh thể có tiêu cự thay đổi được.

Câu 23: Mắt tốt khi nhìn vật ở xa mà mắt không phải điều tiết thì ảnh của vật ở

- A. Trước màng lưới của mắt.
- B. Trên màng lưới của mắt.
- C. Sau màng lưới của mắt.
- D. Trước tiêu điểm của thể thủy tinh của mắt.

Câu 24: Để ảnh của một vật cần quan sát hiện rõ nét trên màng lưới, mắt điều tiết bằng cách

- A. Thay đổi khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.
- B. Thay đổi đường kính của con ngươi
- C. Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh.
- D. Thay đổi tiêu cự của thể thủy tinh và khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới.

Câu 25: Khi nhìn một tòa nhà cao 10m ở cách mắt 20m thì ảnh của tòa nhà trên màng lưới mắt có độ cao bao nhiêu? Biết khoảng cách từ thể thủy tinh đến màng lưới là 2cm.

- A. 0,5cm.
- B. 1,0cm.
- C. 1,5cm.
- D. 2,0cm.

5. MÔN HÓA HỌC

I. KIẾN THỨC TRỌNG TÂM

- Khái niệm về hợp chất hữu cơ và hóa học hữu cơ.
- Đặc điểm cấu tạo và công thức phân tử hợp chất hữu cơ.
- Trạng thái tự nhiên, cấu tạo phân tử, tính chất và ứng dụng của metan, etilen, axetilen, rượu etylic và axit axetic.

II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trừ CO , CO_2 , H_2CO_3 và các muối cacbonat/hidrocacbonat của kim loại, hợp chất hữu cơ là:

- A. Hợp chất của Cacbon, Hidro và Oxi.
- B. Hợp chất của Cacbon và Hidro.
- C. Hợp chất của Cacbon.
- D. Hợp chất của Cacbon, Hidro và nguyên tố khác.

Câu 2. Khi đốt cháy hoàn toàn axetilen, ta có:

- A. Số mol $\text{CO}_2 =$ Số mol O_2 .
- B. Số mol $\text{CO}_2 >$ Số mol H_2O .
- C. Số mol $\text{CO}_2 <$ Số mol H_2O .
- D. Số mol $\text{CO}_2 =$ Số mol H_2O .

Câu 3. Phát biểu đúng là:

- A. Phân tử axit axetic có nhóm $-\text{CHO}$ liên kết nhóm $-\text{OH}$ tạo thành nhóm $-\text{COOH}$.

- B. Phân tử axit axetic có nhóm COOH liên kết nhóm -OH tạo thành nhóm C=O.
 C. Phân tử axit axetic có nhóm C=O liên kết nhóm -OH tạo thành nhóm -COOH.
 D. Phân tử axit axetic có nhóm COOH liên kết nhóm C=O tạo thành nhóm -OH.
- Câu 4. Số ml rượu etylic có trong 500 ml rượu 40⁰ là:
 A. 200 ml. B. 20 ml. C. 0,2 ml. D. 2 ml.
- Câu 5. Phân tử C₂H₅OH chứa nhóm -OH mang H linh động làm cho rượu có tính chất hóa học đặc trưng là
 A. tác dụng được với magie, natri giải phóng khí hiđro.
 B. tác dụng được với kali, kẽm giải phóng khí hiđro.
 C. tác dụng được với natri, kali giải phóng khí hiđro.
 D. tác dụng được với kim loại giải phóng khí hiđro.
- Câu 6. Phản ứng hoá học của metan với clo thuộc loại:
 A. Phản ứng cháy. B. Phản ứng thế.
 C. Phản ứng trùng hợp. D. Phản ứng phân huỷ.
- Câu 7. Chất nào sau đây làm đổi màu quỳ tím?
 A. CH₃-O-CH₃. B. C₂H₅OH. C. CH₃COOH. D. CH₃OH.
- Câu 8. Dãy các chất nào sau đây đều là hidrocarbon?
 A. CH₄, C₂H₂, C₂H₅Cl. B. C₆H₆, C₃H₄, HCHO.
 C. C₃H₈, C₃H₄, C₃H₆. D. C₂H₂, C₂H₅OH, C₆H₁₂.
- Câu 9. Chất phản ứng với Na nhưng không phản ứng với NaOH là
 A. CH₃COOH. B. CH₃COONa. C. C₂H₅OH. D. CH₃COOC₂H₅.
- Câu 10. Hợp chất hữu cơ được phân loại thành :
 A. Hidrocarbon và dẫn xuất của hidrocarbon.
 B. Axit và bazơ.
 C. Oxit và muối.
 D. Kim loại và phi kim.
- Câu 11. Thuốc thử dùng để phân biệt metan và etilen là
 A. dd axit clohidric. B. dd brom.
 C. dd nước vôi trong. D. dd phenolphtalein.
- Câu 12. Tỉ khối hơi của hợp chất hữu cơ X đối với hiđro là 14. Công thức phân tử của B là
 A. C₂H₆ONa. B. CH₄O. C. C₂H₄. D. CH₄.
- Câu 13. Công thức phân tử của etilen là
 A. C₃H₄. B. C₂H₂. C. C₂H₄. D. C₆H₆.
- Câu 14. Phương pháp lên men dung dịch rượu etylic loãng dùng để điều chế
 A. axit axetic. B. etilen. C. etyl axetat. D. natri axetat.
- Câu 15. 1mol hidrocarbon X làm mất màu vừa đủ 2 mol brom trong dung dịch. Hidrocarbon X là
 A. C₂H₅OH. B. C₂H₂. C. CH₄. D. C₂H₄.
- Câu 16. Chất nào sau đây trong phân tử chỉ có liên kết đơn?
 A. CH₄. B. C₂H₄. C. C₂H₂. D. C₃H₆.
- Câu 17. Độ rượu là
 A. Là số ml rượu etylic nguyên chất có trong 100ml nước.
 B. Là số ml rượu etylic nguyên chất có trong 100ml.
 C. Là số ml rượu etylic nguyên chất có trong 100ml hỗn hợp rượu etylic và nước.
 D. Là số ml nước có trong 100ml hỗn hợp rượu etylic và nước.
- Câu 18. Chọn phát biểu *đúng* trong các phát biểu sau:
 A. Chỉ có những hợp chất có trong cơ thể sống mới là hợp chất hữu cơ.

- B. Các hợp chất trong tự nhiên là hợp chất hữu cơ.
 C. Tất cả các chất có trong cơ thể sống là hợp chất hữu cơ.
 D. Chất hữu cơ có trong mọi bộ phận cơ thể sống.

Câu 19. Trên nhãn chai cồn y tế có ghi “Cồn 70°”. Cách ghi đó có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Cồn này sôi ở 70°.
 B. 100 ml cồn trong chai có 70 ml etanol nguyên chất.
 C. 100 ml cồn trong chai có 70 mol etanol nguyên chất.
 D. Trong chai cồn có 70 ml etanol nguyên chất.

Câu 20. Công thức cấu tạo thu gọn của rượu etylic là

- A. HCOOCH₃. B. CH₃ – O – CH₃. C. CH₃COOH. D. CH₃-CH₂-OH.

Câu 21. Cho CH₃COOH tác dụng với C₂H₅OH, đun nóng có xúc tác H₂SO₄ đặc thu được sản phẩm hữu cơ có công thức là

- A. CH₃COC₂H₅. B. C₄H₈O₃ và H₂O.
 C. CH₃COOC₂H₅. D. CH₃COOC₂H₅.

Câu 22. Cho chuỗi phản ứng sau: X → C₂H₅OH → Y → CH₃COONa. Chất X, Y lần lượt là

- A. C₆H₁₂O₆, C₂H₄. B. C₆H₆, CH₃COOH.
 C. C₆H₁₂O₆, C₂H₅ONa. D. C₂H₄, CH₃COOH.

Câu 23. Thể tích khí CO₂ thu được (ở đktc) khi đốt cháy hoàn toàn 4,48 lít khí axetilen là

- A. 2,24 lít. B. 8,96 lít. C. 11,2 lít. D. 3,36 lít.

Câu 24. Thể tích khí etilen (ở đktc) cần dùng để phản ứng hết 32 gam brom trong dung dịch là

- A. 4,48 lít. B. 2,24 lít. C. 3,36 lít. D. 1,12 lít.

Câu 25. Thể tích khí oxi (đktc) cần dùng để đốt cháy hoàn toàn 13,8 gam rượu etylic nguyên chất là

- A. 16,20 lít. B. 18,20 lít. C. 20,16 lít. D. 22,16 lít.

6. MÔN SINH HỌC

I. NỘI DUNG ÔN TẬP

- Khái niệm quần thể sinh vật, quần thể người, quần xã sinh vật, hệ sinh thái.
- Đặc điểm đặc trưng của quần thể sinh vật, quần thể người, quần xã sinh vật.
- Khái niệm, đặc điểm chuỗi thức ăn, lưới thức ăn.
- Vận dụng làm bài tập về lưới thức ăn, hệ sinh thái.
- Tác động của con người tới môi trường, bảo vệ môi trường.

II. BÀI TẬP THAM KHẢO:

Câu 1: Hiện tượng tăng dân số tự nhiên là do:

- A. Số người nhập cư nhiều hơn lượng người xuất cư.
 B. Tỷ lệ sinh và tỷ lệ tử vong bằng nhau.
 C. Tỷ lệ sinh cao hơn nhiều so với tỷ lệ tử vong.
 D. Lượng người xuất cư nhiều hơn lượng người nhập cư.

Câu 2: Trong quần xã loài ưu thế là loài:

- A. Có số lượng nhiều trong quần xã.
 B. Có vai trò quan trọng trong quần xã.
 C. Phân bố nhiều nơi trong quần xã.
 D. Có số lượng ít nhất trong quần xã.

Câu 3: Độ đa dạng của quần xã sinh vật được thể hiện ở:

- A. Sự khác nhau về lứa tuổi của các cá thể trong quần xã.

B. Mức độ phong phú về số lượng loài trong quần xã.

C. Mật độ của các nhóm cá thể trong quần xã.

D. Biến động về mật độ cá thể trong quần xã.

Câu 4: Quần thể người có đặc trưng nào sau đây khác so với quần thể sinh vật?

A. Thành phần nhóm tuổi.

B. Đặc trưng kinh tế xã hội.

C. Tỷ lệ giới tính.

D. Mật độ.

Câu 5: Thành phần hữu sinh của hệ sinh thái gồm:

A. sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ.

B. sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ và sinh vật phân giải.

C. sinh vật sản xuất, sinh vật phân giải.

D. sinh vật tiêu thụ bậc 1, sinh vật tiêu thụ bậc 2, sinh vật phân giải.

Câu 6: Số lượng cá thể trong quần xã luôn được khống chế ở mức độ nhất định phù hợp với khả năng của môi trường. Hiện tượng này gọi là:

A. Sự phát triển của quần xã.

B. Sự giảm sút của quần xã.

C. Sự cân bằng sinh học trong quần xã.

D. Sự bất biến của quần xã.

Câu 7: Điểm giống nhau giữa quần xã sinh vật và quần thể sinh vật là:

A. Gồm các sinh vật khác loài.

B. Gồm các sinh vật trong cùng một loài.

C. Tập hợp nhiều quần thể sinh vật.

D. Tập hợp nhiều cá thể sinh vật.

Câu 8: Sinh vật nào sau đây luôn là mắt xích chung trong các chuỗi thức ăn?

A. Động vật ăn thịt, vi khuẩn và nấm.

B. Cây xanh và sinh vật tiêu thụ.

C. Cây xanh và động vật ăn thịt.

D. Cây xanh, vi khuẩn và nấm.

Câu 9: Tập hợp nào sau đây không phải là quần xã sinh vật?

A. Một ao cá.

B. Một hồ tự nhiên.

C. Một đàn chuột đồng.

D. Một rừng mưa nhiệt đới.

Câu 10: Tăng dân số nhanh có thể dẫn đến tình trạng nào sau đây

A. Lực lượng lao động tăng, khai thác triệt để nguồn tài nguyên làm năng suất lao động cũng tăng.

B. Thiếu nơi ở, nguồn thức ăn, nước uống, ô nhiễm môi trường, tàn phá rừng và các tài nguyên khác.

C. Thiếu nơi ở, ô nhiễm môi trường, nhưng làm cho kinh tế phát triển mạnh ảnh hưởng tốt đến người lao động.

D. Lực lượng lao động tăng, làm dư thừa sức lao động dẫn đến năng suất lao động giảm.

Câu 11: Sinh vật nào sau đây là sinh vật sản xuất?

A. Cá chép.

B. Cây cỏ.

C. Nấm.

D. Vi sinh vật.

Câu 12: Suy giảm độ đa dạng của sinh học là nguyên nhân gây nên

A. Làm suy giảm hệ sinh thái rừng.

B. Mất cân bằng sinh thái.

C. Làm suy giảm tài nguyên sinh vật.

D. Làm ức chế hoạt động của các vi sinh vật.

Câu 13: Lưới thức ăn là:

A. Gồm một chuỗi thức ăn.

B. Gồm ít nhất là 1 chuỗi thức ăn trở lên.

C. Gồm nhiều loài sinh vật có quan hệ sinh dưỡng với nhau.

D. Gồm các chuỗi thức ăn có nhiều mắt xích chung.

Câu 14: Ở quần thể người, quy định nhóm tuổi trước sinh sản là:

- A. Từ 65 tuổi trở lên. B. Từ sơ sinh đến dưới 15 tuổi.
 C. Từ 15 đến dưới 20 tuổi. D. Từ 15 đến 64 tuổi.

Câu 15: Trong một hệ sinh thái, cây xanh là:

- A. Sinh vật phân giải.
 B. Sinh vật phân giải và sinh vật sản xuất.
 C. Sinh vật sản xuất.
 D. Sinh vật phân giải và sinh vật tiêu thụ.

Câu 16: Quần xã sinh vật là:

- A. Tập hợp các quần thể sinh vật thuộc cùng loài, cùng sinh sống trong 1 không gian xác định.
 B. Tập hợp toàn bộ các sinh vật trong tự nhiên, sống trong cùng 1 khu vực.
 C. Tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, cùng sinh sống trong 1 không gian xác định.
 D. Tập hợp các quần thể sinh vật thuộc nhiều loài khác nhau, sinh sống ở những không gian xác định khác nhau.

Câu 17: Xã hội loài người đã trải qua các giai đoạn phát triển, lần lượt theo thứ tự là:

- A. Thời kì nguyên thủy, xã hội nông nghiệp, xã hội công nghiệp.
 B. Xã hội nông nghiệp, thời kì nguyên thủy, xã hội công nghiệp.
 C. Thời kì nguyên thủy, xã hội công nghiệp, xã hội nông nghiệp.
 D. Xã hội công nghiệp, xã hội nông nghiệp, thời kì nguyên thủy.

Câu 18: Săn bắt động vật hoang dã quá mức dẫn đến hậu quả

- A. Mất cân bằng sinh thái.
 B. Mất nhiều loài sinh vật.
 C. Mất nơi ở của sinh vật.
 D. Mất cân bằng sinh thái và mất nhiều loài sinh vật.

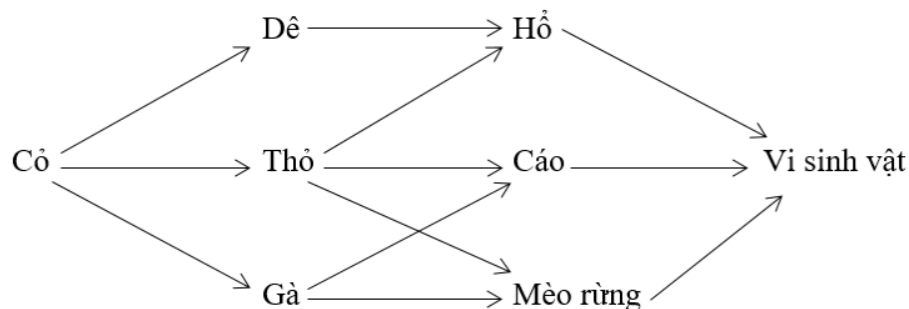
Câu 19: Tác động xấu của con người đối với môi trường tự nhiên:

- A. Chặt phá rừng bừa bãi, khai thác tài nguyên thiên nhiên.
 B. Khai thác tài nguyên thiên nhiên, săn bắt động vật hoang dã.
 C. Săn bắt động vật hoang dã, trồng cây gây rừng.
 D. Chặt phá rừng bừa bãi, săn bắt động vật hoang dã, khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức cho phép.

Câu 20: Để góp phần bảo vệ tốt môi trường, một trong những điều cần thiết phải làm là:

- A. Tăng cường chặt, đốn cây phá rừng và săn bắt thú rừng
 B. Tận dụng khai thác tối đa tài nguyên khoáng sản
 C. Hạn chế sự gia tăng dân số quá nhanh
 D. Sử dụng càng nhiều thuốc trừ sâu trên đồng ruộng

Câu 21. Cho sơ đồ lưới thức ăn sau đây:



Lưới thức ăn trên có mấy chuỗi thức ăn?

- A. 3. B. 6. C. 7. D. 8.

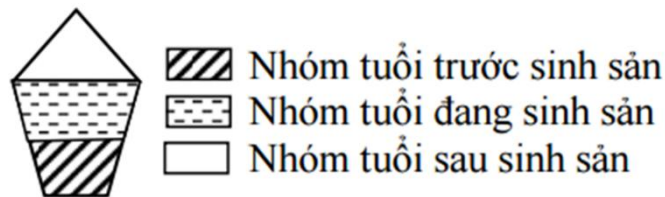
Câu 22. Xét chuỗi thức ăn: Cỏ → chuột → rắn hổ mang → đại bàng → vi sinh vật. Trong đó, sinh vật tiêu thụ là:

- A. Cỏ, chuột, rắn hổ mang, đại bàng.
B. Chuột, rắn hổ mang, đại bàng.
C. Cỏ, đại bàng.
D. Đại bàng, vi sinh vật.

Câu 23. Hãy chọn câu trả lời đúng về trật tự của các dạng sinh vật trong một chuỗi thức ăn?

- A. Sinh vật phân giải → Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật sản xuất.
B. Sinh vật sản xuất → Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật phân giải.
C. Sinh vật phân giải → Sinh vật sản xuất → Sinh vật tiêu thụ.
D. Sinh vật tiêu thụ → Sinh vật sản xuất → Sinh vật phân giải.

Câu 24. Quan sát hình vẽ, cho biết đây là dạng tháp tuổi nào?



- A. Dạng phát triển. B. Không xác định được.
C. Dạng giảm sút. D. Dạng ổn định.

Câu 25. Giả sử kết quả khảo sát diện tích khu phân bố và số lượng cá thể của 4 quần thể chuột đồng như sau:

Quần thể	Diện tích tích nơi cư trú của quần thể (m ²)	Số lượng cá thể quần thể
Quần thể I	5385	3015
Quần thể II	4387	2098
Quần thể III	3987	1305
Quần thể IV	3389	1897

Ở thời điểm khảo sát, quần thể nào có mật độ cá thể thấp nhất?

- A. Quần thể III. B. Quần thể IV.
C. Quần thể II. D. Quần thể I.

7. MÔN LỊCH SỬ

I. Kiến thức trọng tâm

Nội dung:

- Ôn tập các nội dung lịch sử: bài 25, 26, 27

II. Câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Tài liệu nào sau đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

- A. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh.

- B. “Tuyên ngôn Độc lập” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
 C. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương.
 D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ chí Minh.

Câu 2. Sự kiện nào mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp?

- A. Khiêu khích, tấn công quân Việt Nam ở Hải Phòng và Lạng Sơn.
 B. Gửi tối hậu thư cho chính phủ VNDCCH yêu cầu giải tán lực lượng tự vệ ở Hà Nội.
 C. Đánh úp sọt trụ sở Ủy Ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan tự vệ thành phố Sài Gòn.
 D. Xả súng vào đoàn người mít tinh chào mừng “Ngày Độc lập ở Sài Gòn- Chợ Lớn”

Câu 3. Trong thời kỳ 1945-1954, thắng lợi nào của quân dân Việt Nam đã làm phá sản âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp?

- A. Cuộc chiến đấu của các đô thị năm 1946.
 B. Chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông năm 1947.
 C. Chiến dịch Biên giới- Thu Đông năm 1950.
 D. Chiến dịch Thượng Lào xuân- hè năm 1953.

Câu 4. Thực dân Pháp cho nhảy dù vào vị trí nào trong cuộc tiến công Căn cứ địa Việt Bắc (1947)?

- A. Cao Bằng. B. Tuyên Quang. C. Bắc Kạn. D. Thái Nguyên.

Câu 5. Tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” là của ai?

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh. B. Trường Chinh.
 C. Phạm Văn Đồng. D. Võ Nguyên Giáp.

Câu 6. Đường lối kháng chiến của Đảng ta khi Thực dân Pháp xâm lược là gì?

- A. Kháng chiến toàn diện.
 B. Kháng chiến dựa vào sức mình và tranh thủ sự ủng hộ từ bên ngoài.
 C. Phải liên kết với cuộc kháng chiến của Lào và Cam-pu-chia.
 D. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 7. Đâu Không phải là mục đích của thực dân Pháp khi tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc (1947)?

- A. Tiêu diệt cơ quan đầu não của cách mạng Việt Nam.
 B. Tiêu diệt căn cứ địa Việt Bắc.
 C. Giải quyết khó khăn khi phạm vi chiếm đóng mở rộng.
 D. Mở đường làm bàn đạp tấn công sang Trung Quốc.

Câu 8. Kết quả lớn nhất của quân và dân ta đạt được trong chiến dịch Việt Bắc là gì?

- A. Là mốc khởi đầu sự thay đổi trong so sánh lực lượng có lợi cho cuộc kháng chiến của ta.
 B. Bộ đội của ta được trưởng thành lên trong chiến đấu.
 C. Loại khỏi vòng chiến đấu 6000 tên địch.
 D. Bảo vệ được căn cứ địa Việt Bắc làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” buộc địch phải chuyển sang đánh lâu dài với ta.

Câu 9. Tại sao Pháp lại chọn đô thị làm điểm mở đầu cuộc chiến tranh ở Việt Nam cuối năm 1946?

- A. Do lực lượng của Pháp chủ yếu chiếm đóng ở đây.
 B. Do lực lượng phòng vệ của Việt Nam trong các đô thị mỏng.
 C. Do đô thị là nơi tập trung các cơ quan đầu não của Việt Nam.
 D. Do đô thị là nơi thực dân Pháp có thể “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Câu 10. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh, nội dung nào thể hiện cơ bản nhất tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam?

- A. "Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng".

B. "Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc".

C. "Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước".

D. "Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ".

Câu 11. Tính chất nhân dân của cuộc kháng chiến của ta biểu hiện ở điểm nào?

A. Nội dung kháng chiến toàn dân của Đảng ta.

B. Mục đích kháng chiến của Đảng ta.

C. Quyết tâm kháng chiến của toàn thể dân tộc ta.

D. Đường lối kháng chiến của Đảng ta

Câu 12. Nơi nào hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đầu tiên?

A.Hà Nội.

B.Nam Định.

C.Huế.

D.Sài Gòn.

Câu 13. Loại quả nào đã được quân dân ta sử dụng như một loại vũ khí trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947?

A. Bưởi

B.Dừa

C.Cam

D.Chanh

Câu 14. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng cộng sản Đông Dương (2/1951) được tổ chức tại đâu?

A.Chiêm Hóa, Tuyên Quang.

B.Nghĩa Lộ, Yên Bái.

C.Chợ Mới, Bắc Cạn.

D.Chợ Bến, Hòa Bình

Câu 15. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) là chiến dịch nào?

A. Chiến dịch Thượng Lào (1953).

B. Chiến dịch Việt Bắc thu- đông (1947).

C. Chiến dịch Hòa Bình đông-xuân (1951 - 1952).

D. Chiến dịch Biên giới thu- đông (1950)

Câu 16. Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na – va là gì?

A.Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ

B.Xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương trong 18 tháng hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự

C.Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng.

D.Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.

Câu 17. Từ tháng 4/1953 đến tháng 7/1954 ta đã thực hiện tất cả bao nhiêu đợt cải cách ruộng đất?

A.4 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất.

B.5 đợt giảm tô.

C.5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất.

D.4 đợt giảm tô.

Câu 18. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2 – 1951) đã quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai lấy tên mới là gì?

A.Đảng Cộng sản Đông Dương

B.Đảng Lao động Việt Nam

C.Đảng Lao động Đông Dương

D.Đảng Cộng sản Việt Nam

Câu 19. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam được xác định trong Báo cáo chính trị của Hồ Chí Minh năm 1951 là gì?

A.Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc

B.Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập, thống nhất hoàn toàn cho dân tộc, bảo vệ hòa bình thế giới

C. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới

D. Tiêu diệt thực dân Pháp, đế quốc Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, ủng hộ phong trào cách mạng thế giới

Câu 20. Điểm khác nhau giữa chiến dịch Việt Bắc- Thu Đông (1947) so với chiến dịch Biên giới thu - đông (1950) của quân dân Việt Nam là gì?

A. Loại hình chiến dịch.

B. Địa hình tác chiến.

C. Đối tượng tác chiến.

D. Lực lượng chủ yếu.

Câu 21. Yếu tố nào sau đây là mối lo sợ nhất mà Pháp Mĩ thực hiện âm mưu “khóa cửa biên giới Việt-Trung” thiết lập “Hành lang Đông-Tây” chuẩn bị kế hoạch tấn công Việt Bắc lần thứ hai?

A. 1/10/1949 Cách mạng Trung Quốc thành công, nước CHND Trung Hoa ra đời.

B. Cuộc kháng chiến của nhân dân Lào và Cam-pu-chia phát triển mạnh.

C. Phong trào phản đối chiến tranh Đông Dương của nhân dân Pháp lên cao.

D. Sau chiến dịch Việt Bắc (1947) so sánh lực lượng thay đổi có lợi cho ta.

Câu 22. Vì sao ta mở chiến dịch Biên giới 1950?

A. Tạo điều kiện thúc đẩy cuộc kháng chiến của ta tiến lên một bước.

B. Khai thông biên giới, con đường liên lạc quốc tế giữa ta và Trung Quốc với các nước dân chủ thế giới.

C. Tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông biên giới Việt Trung, mở rộng và củng cố căn cứ địa cách mạng tạo điều kiện đẩy mạnh cách mạng.

D. Để đánh bại kế hoạch Rove.

Câu 23. Điểm chung về mục đích của thực dân Pháp khi thực hiện kế hoạch Rơ-ve và Đờ Lát đơ Tát-xi-nhi trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam (1945-1954) là gì?

A. Chuẩn bị tiến công lên Việt Bắc.

B. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

C. Giành quyền chủ động chiến lược.

D. Khóa chặt biên giới Việt-Trung.

Câu 24. Vì sao Đại hội Đại biểu lần II của Đảng (1951) lại đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta?

A. Đảng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng

B. Đã hoàn thiện được đường lối đấu tranh, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng với cuộc kháng chiến

C. Đã giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ từng nước Đông Dương

D. Đã đưa Đảng ra hoạt động công khai, tiếp tục nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam

Câu 25. Tại sao trong kế hoạch Rove, thực dân Pháp lại phải tăng cường hệ thống phòng ngự trên đường số 4?

A. Để ngăn chặn sự chi viện từ liên khu 3 - 4 cho Việt Bắc

B. Để ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa

C. Để cô lập Việt Bắc, tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta

D. Để mở rộng phạm vi chiếm đóng của quân Pháp

Câu 26. Sự dính líu của Mĩ và Liên Xô trong cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương (1945 - 1954) tác động như thế nào đến tính chất cuộc chiến?

A. Chiến tranh Đông Dương trở thành một vấn đề quốc tế, chịu tác động của cục diện 2 cực

B. Cuộc chiến tranh Đông Dương phát triển lên quy mô lớn

C. Chiến tranh Đông Dương trở nên khốc liệt hơn

D. Cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam có những thuận lợi và khó khăn mới

- Câu 27. Nhân vật lịch sử nào đã nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương của mình để tiếp tục chiến đấu trong chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950?**
 A.Trần Cừ B. Phan Đình Giót C.La Văn Cầu D.Bé Văn Đàn
- Câu 28. Âm mưu của Pháp, Mĩ trong việc vạch ra kế hoạch quân sự Na-va là gì?**
 A.Lấy lại thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.
 B.Xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương trong 18 tháng hi vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự
 C.Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh trong vòng 18 tháng,
 D.Giành thắng lợi quân sự kết thúc chiến tranh theo ý muốn.
- Câu 29. Phương châm chiến lược của ta trong Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**
 A.“Đánh nhanh, thắng nhanh”.
 B.“Đánh chắc, thắng chắc”.
 C.“Đánh vào những nơi ta cho là chắc thắng”.
 D."Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt", “Đánh ăn chắc Đánh chắc thắng”.
- Câu 30. Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 ta buộc địch phân tán lực lượng thành 5 nơi tập trung quân, đó là đâu?**
 A.Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Plây-cu, Luông Pha-bang.
 B.Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Kon Tum, Luông Phra-bang.
 C.Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Xê-nô, Thà Khẹt, Luông Phra-bang.
 D.Đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Xê-nô. Tây Nguyên, Luông Phra-bang.
- Câu 31. Mở đầu Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân ta tấn công vào đâu?**
 A.Phía Đông phân khu trung tâm B.Phân khu trung tâm
 C.Phân khu Bắc D.Phân khu Nam
- Câu 32. Nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến thắng lợi của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp (1946-1954) là gì?**
 A.Xây dựng được căn cứ hậu phương rộng lớn, vững chắc về mọi mặt.
 B.Tinh thần đoàn kết trong liên minh chiến đấu của nhân dân 3 nước Đông Dương.
 C.Sự lãnh đạo sang suốt của Đảng, với đường lối kháng chiến đúng đắn và sáng tạo.
 D.Sự đồng tình, giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô và các nước dân chủ nhân dân khác, của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.
- Câu 33. Điểm khác biệt căn bản về phương châm tác chiến ở Việt Nam khi mở chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 so với cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 là gì?**
 A.Tấn công nơi quan trọng mà Pháp sơ hở, buộc chúng phải phân tán lực lượng.
 B.Tiến công thần tốc, táo bạo, đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp.
 C.Đánh vào nơi tập trung binh lực lớn nhất của thực dân Pháp ở Đông Dương để kết thúc chiến tranh.
 D.Đánh vào nơi quan trọng, làm cho Pháp gặp khó khăn phải rút quân về nước.
- Câu 34. Hãy điền vào chỗ trống câu sau đây “Chiến thắng Điện Biên Phủ ghi vào lịch sử dân tộc nhưcủa thế kỉ XX”.**
 A.Một Chi Lăng, một Xương Giang, một Đống Đa.
 B.Một Ngọc Hồi, một Hà Hồi, một Đống Đa.
 C.Một Bạch Đằng, một Rạch Gầm-Xoài Mút, một Đống Đa.
 D.Một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa.
- Câu 35. Tại sao có thể khẳng định chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) đóng vai trò quyết định chấm dứt chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương?**
 A.Đập tan nỗ lực cao nhất của Pháp- Mĩ, dẫn tới việc kí kết hiệp định Giơ-ne-vơ

- B. Thúc đẩy phong trào đấu tranh ở các thuộc địa của Pháp phát triển mạnh
- C. Đề bẹp ý chí xâm lược của thực dân Pháp
- D. Đã giải phóng được một vùng rộng lớn ở phía Bắc

8. MÔN ĐỊA LÍ

I. Kiến thức trọng tâm:

Ôn tập các kiến thức về:

- Vùng biển nước ta (các bộ phận của vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo)
- Phát triển tổng hợp kinh tế biển
- + Ngành đánh bắt nuôi trồng và chế biến hải sản
- + Ngành du lịch biển đảo
- + Ngành khai thác và chế biến khoáng sản biển
- + Ngành giao thông vận tải biển
- Sự giám sát tài nguyên và ô nhiễm môi trường biển

II. Câu hỏi trắc nghiệm minh họa

Câu 1. Đảo không phải là phương hướng để bảo vệ tài nguyên và môi trường biển?

- A. Bảo vệ rừng ngập mặn hiện có
- B. Bảo vệ và phát triển nguồn thủy sản
- C. Phòng chống ô nhiễm biển
- D. Tiếp tục khai thác khoáng sản biển

Câu 2. Vịnh nào ở nước ta được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới?

- A. Vịnh Cam Ranh
- B. Vịnh Vân Phong
- C. Vịnh Hạ Long
- D. Vịnh Dung Quất

Câu 3. Đánh bắt hải sản xa bờ không có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phát triển nguồn hải sản ven bờ
- B. Bảo vệ môi trường biển ven bờ
- C. Bảo vệ chủ quyền biển đảo nước ta
- D. Đánh bắt được nhiều loài hải sản có giá trị hơn

Câu 4. Bãi muối Cà Ná thuộc tỉnh nào của nước ta?

- A. Ninh Thuận
- B. Bình Thuận
- C. Vũng Tàu
- D. Trà Vinh

Câu 5. Tài nguyên khoáng sản quan trọng nhất ở thềm lục địa là:

- A. Cát thủy tinh
- B. Titan
- C. Muối
- D. Dầu khí

Câu 6. Cảng biển lớn nhất nước ta là:

- A. Cảng Hải Phòng
- B. Cảng Vân Phong
- C. Cảng Sài Gòn
- D. Cảng Vũng Tàu

Câu 7. Thứ tự sắp xếp các đảo của nước ta từ Bắc vào Nam là:

- A. Cát Bà, Bạch Long Vĩ, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo
- B. Côn Đảo, Phú Quý, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Cát Bà
- C. Bạch Long Vĩ, Cát Bà, Lý Sơn, Phú Quý, Côn Đảo
- D. Cát Bà, Lý Sơn, Bạch Long Vĩ, Côn Đảo, Phú Quý

Câu 8. Đảo nào sau đây có phân cấp hành chính là thành phố?

- A. Phú Quốc
- B. Lý Sơn
- C. Phú Quý
- D. Cái Bè

Câu 9. Vùng biển nước ta có bao nhiêu loài cá có giá trị về kinh tế?

- A. Khoảng 110 loài
- B. Khoảng 1110 loài

C. Khoảng 2000 loài

D. Khoảng 200 loài

Câu 10. Dầu thô ở nước ta bắt đầu được khai thác từ năm nào?

A. 1986

B. 1968

C. 1996

D. 1969

Câu 11. Mỏ nào sau đây là mỏ khí?

A. Bạch Hổ

B. Rạng Đông

C. Rồng

D. Lan Đỏ

Câu 12. Vùng có trữ lượng đánh bắt hải sản lớn nhất nước ta là:

A. Đồng bằng sông Hồng

B. Bắc Trung Bộ

C. Duyên hải Nam Trung Bộ

D. Đồng bằng sông Cửu Long

Câu 13. Tổng trữ lượng hải sản nước ta khoảng:

A. 3 triệu tấn

B. 4 triệu tấn

C. 5 triệu tấn

D. 6 triệu tấn

Câu 14. Vùng biển nào ở nước ta phát triển mạnh nghề làm muối?

A. Bắc Bộ

B. Bắc Trung Bộ

C. Nam Trung Bộ

D. Nam Bộ

Câu 15. Đi từ đất liền ra đến ranh giới vùng biển quốc tế, các bộ phận của vùng biển nước ta lần lượt là:

A. Lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, nội thủy, đặc quyền kinh tế

B. Tiếp giáp lãnh hải, lãnh hải, đặc quyền kinh tế, nội thủy

C. Nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, đặc quyền kinh tế

D. Đặc quyền kinh tế, nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải

Câu 16. Số tỉnh, thành phố nước ta nằm giáp biển là:

A. 27

B. 28

C. 29

D. 30

Câu 17. Một hải lí được tính bằng:

A. 1953m

B. 1852m

C. 1953km

D. 1852km

Câu 18. Đảo có diện tích lớn nhất ở nước ta là:

A. Cát Bà

B. Cái Bầu

C. Phú Quý

D. Phú Quốc

Câu 19. Vùng biển nước ta gồm mấy bộ phận?

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

Câu 20. Đảo Phú Quốc thuộc tỉnh nào của nước ta?

A. Kiên Giang

B. An Giang

C. Cà Mau

D. Vũng Tàu

Câu 21. Chiều dài đường bờ biển và diện tích vùng biển của nước ta tương ứng là:

A. 3160km và khoảng 0,5 triệu km²

B. 3260km và khoảng 1 triệu km²

C. 3460km và khoảng 2 triệu km²

D. 2360km và khoảng 1,5 triệu km²

Câu 22. Một trong những hoạt động đang được ưu tiên của ngành thủy sản nước ta hiện nay là:

A. Phát triển khai thác hải sản xa bờ

B. Tập trung khai thác hải sản ven bờ

C. Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

D. Bảo vệ môi trường biển

Câu 23. Du lịch biển của nước ta hiện nay mới chỉ chủ yếu tập trung khai thác hoạt động:

- A. Thể thao trên biển
B. Tắm biển
C. Lặn biển
D. Khám phá các đảo

Câu 24. Bờ biển nước ta kéo dài khoảng 3260 km từ:

- A. Móng Cái đến Vũng Tàu
B. Vũng Tàu đến Mũi Cà Mau
C. Mũi Cà Mau đến Hà Tiên
D. Móng Cái đến Hà Tiên

Câu 25. Nước ta có khoảng bao nhiêu hòn đảo?

- A. Khoảng 1000
B. Khoảng 2000
C. Khoảng 3000
D. Hơn 4000

9. MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN

I. Yêu cầu: Học sinh học toàn bộ nội dung bài học các bài sau

Bài 15: Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí của công dân.

Bài 16: Quyền tham gia quản lí nhà nước của công dân.

II. Câu hỏi ôn tập

1. Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1: Ông Ba buôn bán ma túy. Ông Ba đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?

- A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Ki luật.

Câu 2: Anh An đi xe ô tô, đến ngã ba anh vượt đèn đỏ. Anh An phải chịu trách nhiệm nào sau đây?

- A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Ki luật.

Câu 3: Hành vi nào dưới đây vi phạm pháp luật dân sự?

- A. Lan thường xuyên nghỉ học không có lí do.
B. Chị Hoa buôn bán trẻ em sang trung Quốc.
C. Bà Hà lấn chiếm vỉa hè để buôn bán.
D. Anh Hùng chiếm đoạt tài sản của em trai mình.

Câu 4: Trong kì thi học kì, Quỳnh đã sử dụng điện thoại di động. Quỳnh đã vi phạm pháp luật nào dưới đây?

- A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Ki luật.

Câu 5: Để thu lãi cao, bà Tân đã mua lợn chết do mắc bệnh với giá rẻ về chế biến để bán với giá cao. Bà Tân phải chịu trách nhiệm gì?

- A. Hình sự. B. Hành chính. C. Dân sự. D. Ki luật.

Câu 6: Hành vi nào dưới đây **không vi phạm** pháp luật hành chính?

- A. Anh Phi đi xe máy không đội mũ bảo hiểm.
B. Anh Đông và mấy thanh niên đá bóng dưới lòng đường.
C. Bác An trồng rau sạch, chất lượng cao để bán.
D. Chị Huệ thường đổ rác xuống lòng đường.

Câu 7: Quyền tham gia bầu cử và ứng cử của công dân theo quy định của pháp luật là thể hiện quyền gì sau đây?

- A. Quyền tự do cơ bản của công dân. B. Quyền dân chủ của công dân.
C. Quyền thăng tiến của công dân. D. Quyền bình đẳng của công dân.

Câu 8: Trong cuộc họp tổ dân phố, chị Lan yêu cầu ông tổ trưởng dân phố công khai các khoản đã chi tiêu về việc làm đường của phố để mọi người được biết. Hành động của chị Lan thể hiện quyền gì của công dân?

- A. Quyền kiểm tra, giám sát của công dân đối với các công việc chung của xã hội.

B. Quyền tố cáo của công dân.

C. Quyền khiếu nại của công dân.

D. Quyền tham gia bàn bạc và thực hiện của công dân đối với các công việc chung của xã hội.

Câu 9: Nhà nước đảm bảo quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội của công dân nhằm mục đích nào sau đây?

A. Phát huy tính tự do của công dân.

B. Động viên và phát huy sức mạnh của toàn dân, của toàn xã hội vào việc xây dựng bộ máy nhà nước vững mạnh và hoạt động có hiệu quả.

C. Phát huy quyền bình đẳng của công dân.

D. Phát huy tính tự giác và sáng tạo của công dân.

Câu 10: Quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân là biểu hiện hình thức dân chủ nào sau đây?

A. Dân chủ công khai.

B. Dân chủ đa số.

C. Dân chủ gián tiếp.

D. Dân chủ trực tiếp.

2. Câu hỏi tự luận.

Câu 1. Vi phạm pháp luật là gì? Hãy trình bày rõ 4 loại vi phạm pháp luật mà em biết?

Câu 2. Trách nhiệm pháp lý là gì? Hãy trình bày rõ 4 loại trách nhiệm pháp lý mà em biết?

Câu 3. Thế nào là quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội của công dân?

10. MÔN CÔNG NGHỆ

I. LÝ THUYẾT

Học sinh ôn tập kiến thức đã học về:

+ Lắp mạch điện hai công tắc hai cực điều khiển hai đèn

+ Lắp mạch điện hai công tắc 3 cực điều khiển một đèn (Mạch cầu thang)

+ Lắp mạch điện 1 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn (Mạch luân phiên)

II. MỘT SỐ CÂU HỎI THAM KHẢO

A. Trắc nghiệm

Em hãy chọn đáp án đúng nhất trong mỗi câu sau:

Câu 1: Mạch điện thấp sáng luân phiên 2 đèn là tên gọi của mạch điện:

A. Một công tắc 2 cực điều khiển một đèn

B. Hai công tắc ba cực điều khiển một đèn

C. Một công tắc ba cực điều khiển hai đèn

D. Hai công tắc hai cực điều khiển một đèn

Câu 2: Bút thử điện là dụng cụ cần thiết nhất ở bước nào trong quy trình lắp mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn?

A. Khoan lỗ

B. Nối dây mạch điện

C. Lắp thiết bị bảng điện

D. Kiểm tra

Câu 3: Có một mạch điện gồm 2 đèn muốn điều khiển bật, tắt 2 đèn độc lập ta dùng:

A. Hai công tắc 3 cực

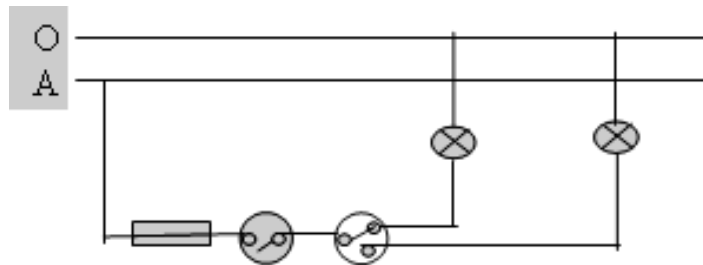
B. Hai công tắc 2 cực

C. Một công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực

D. Ba công tắc 2 cực

Câu 4: Sơ đồ dưới đây gồm các phần tử nào?

- A. 1 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn
- B. 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 2 bóng đèn
- C. 1 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 1 công tắc 3 cực, 2 bóng đèn
- D. 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 1 bóng đèn

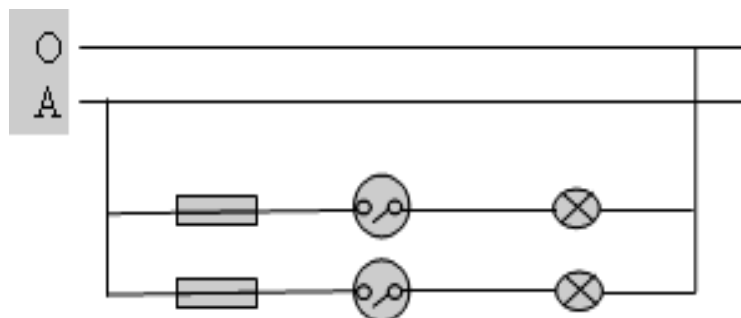


Câu 5: Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt mạch 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn cần:

- A. Lựa chọn dụng cụ
- B. Tìm hiểu sơ đồ nguyên lý mạch điện
- C. Lập bảng dự trữ vật liệu
- D. Vạch dấu

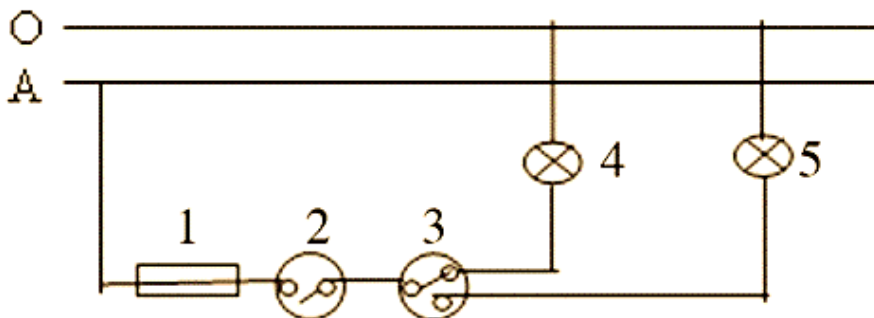
Câu 6: Sơ đồ nguyên lý dưới đây gồm các phần tử nào?

- A. 2 cầu chì, 2 công tắc 3 cực, 2 bóng đèn
- B. 2 cầu chì, 2 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn
- C. 2 cầu chì, 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn
- D. 2 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 2 bóng đèn



Câu 7: Số 1 là kí hiệu của phần tử nào trong mạch sau?

- A. Cầu chì
- B. Bóng đèn
- C. Công tắc 2 cực
- D. Công tắc 3 cực



Câu 8: Quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn gồm mấy bước?

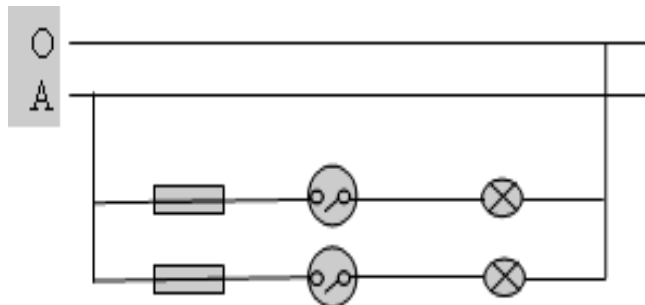
- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

Câu 9: Trong quy trình lắp đặt mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn sau khi vạch dấu xong bước tiếp theo cần làm là:

- A. Nối dây thiết bị điện của bảng điện
- B. Khoan lỗ bảng điện
- C. Lắp thiết bị điện vào bảng điện
- D. Kiểm tra

Câu 10: Hãy cho biết đây là sơ đồ nguyên lý của mạch điện nào?

- A. Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn
- B. Mạch điện đèn cầu thang
- C. Mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn
- D. Mạch điện 1 công tắc 3 cực, 1 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn



Câu 11: Cầu chì trong mạch 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn được mắc vào mạch điện như thế nào?

- A. Mắc trước các phụ tải
- B. Mắc song song với công tắc
- C. Mắc song song với đèn
- D. Mắc song song với ổ điện

Câu 12: Khi lắp mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn cần:

- A. Vẽ sơ đồ lắp đặt
- B. Lập bảng dự trữ vật liệu, thiết bị và lựa chọn dụng cụ
- C. Lắp đặt mạch điện
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 13: Cầu chì trong sơ đồ mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn được mắc vào dây nào?

- A. Dây pha
- B. Dây trung hòa
- C. Cả dây pha và dây trung hòa
- D. Không mắc vào dây nào

Câu 14: Công dụng của mạch điện 1 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn là:

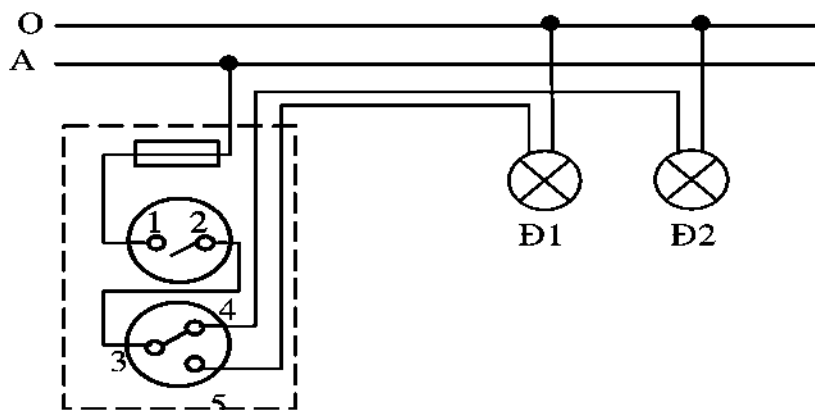
- A. Chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn
- B. Bật đèn nơi này, tắt ở nơi kia
- C. Để thấp sáng 2 đèn cùng lúc
- D. Điều khiển 2 đèn bằng 2 công tắc riêng biệt

Câu 15: Thiết bị có cấu tạo gồm: 1 cực động, 2 cực tĩnh là:

- A. Công tắc 3 cực
- B. Công tắc 2 cực
- C. Cầu chì
- D. Ổ cắm

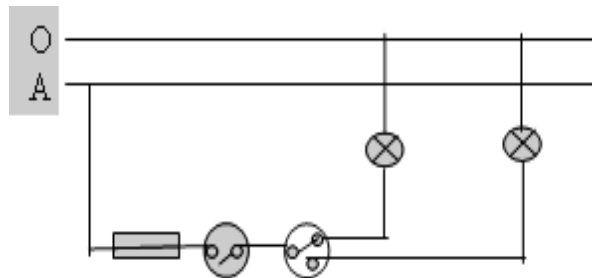
Câu 16: Mạch điện sau đây đèn Đ1 sáng khi nào?

- A. Khi cực 1 nối với cực 2, cực 3 nối với cực 5
- B. Khi cực 1 tách khỏi cực 2, cực 3 nối với cực 5
- C. Khi cực 1 nối với cực 2, cực 3 nối với cực 4
- D. Khi cực 1 tách khỏi cực 2, cực 3 nối với cực 4



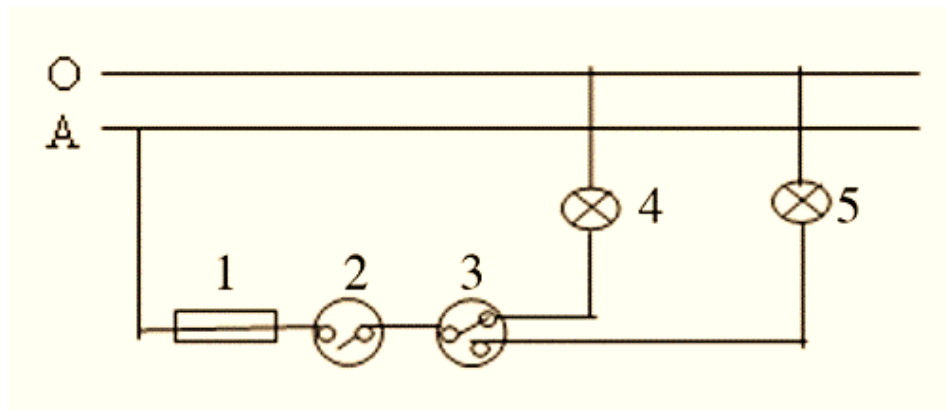
Câu 17: Hãy cho biết đây là sơ đồ nguyên lí của mạch điện nào?

- A. Mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn
- B. Mạch điện đèn cầu thang
- C. Mạch điện 2 công tắc 2 cực điều khiển 2 đèn
- D. Mạch điện 1 công tắc 3 cực điều khiển 2 đèn



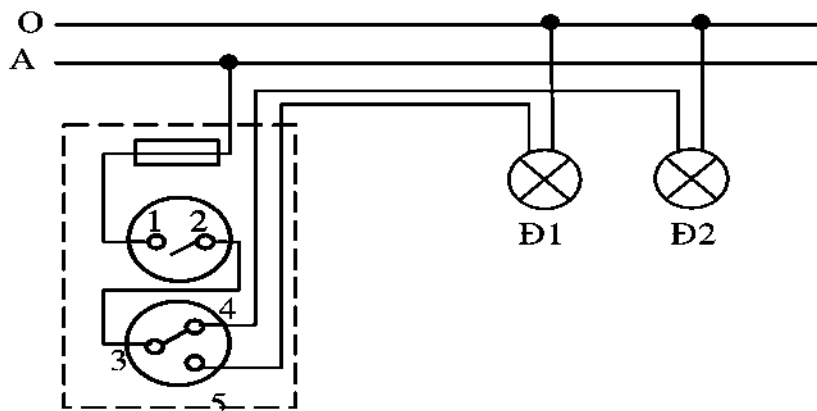
Câu 18: Phần tử kí hiệu của bóng đèn trong mạch sau là:

- A. 1,3
- B. 2,3
- C. 4,5
- D. 2,5



Câu 19: Mạch điện sau đây những phần tử nào được bố trí vào bảng điện?

- A. 1 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 1 công tắc 3 cực
- B. 1 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 1 công tắc 3 cực, 2 bóng đèn
- C. 1 cầu chì, 2 công tắc 2 cực
- D. 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực

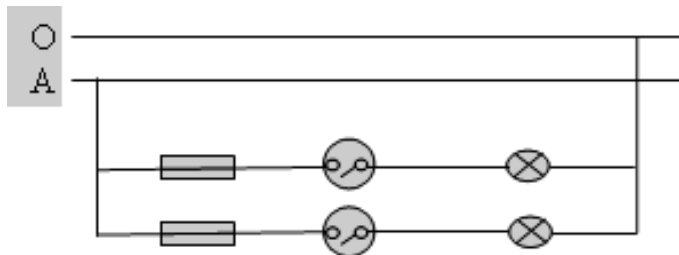


Câu 20: Khi sử dụng công tắc 2 cực nên lựa chọn:

- A. Công tắc 2 cực bị vỡ vò một góc, chất lượng tốt
- B. Công tắc 2 cực còn nguyên vẹn, chất lượng tốt
- C. Công tắc 2 cực không có vỏ cách điện
- D. Công tắc 2 cực còn nguyên vẹn, chất lượng kém

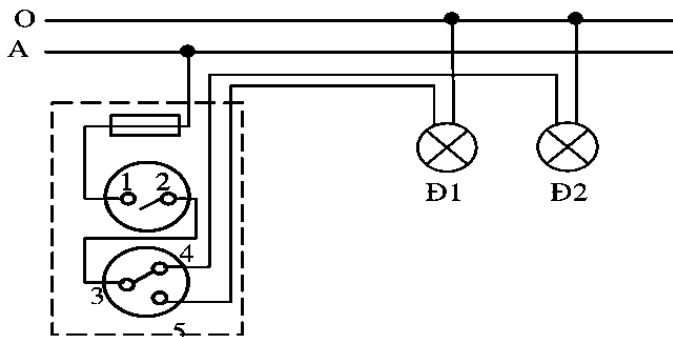
Câu 21: Thiết bị nào trong mạch điện sau để bảo vệ mạch điện và đồ dùng điện?

- A. 2 công tắc
- B. 2 đèn
- C. 2 cầu chì
- D. 2 cầu chì, 2 công tắc



Câu 22: Mạch điện sau đây những phần tử nào **không** được bố trí vào bảng điện?

- A. 1 cầu chì, 1 công tắc 2 cực, 1 công tắc 3 cực
- B. 2 bóng đèn
- C. 1 cầu chì, 2 công tắc 2 cực
- D. 1 cầu chì, 2 công tắc 3 cực



Câu 23. Khi vạch dấu trong quy trình lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn, cần vạch dấu vị trí nào?

- A. Vị trí lắp đặt thiết bị điện
- B. Đường đi dây
- C. Vị trí lắp đặt đèn
- D. Cả 3 đáp án trên

Câu 24. Khi lắp đặt mạch điện một công tắc ba cực điều khiển hai đèn cần vẽ mấy loại sơ đồ?

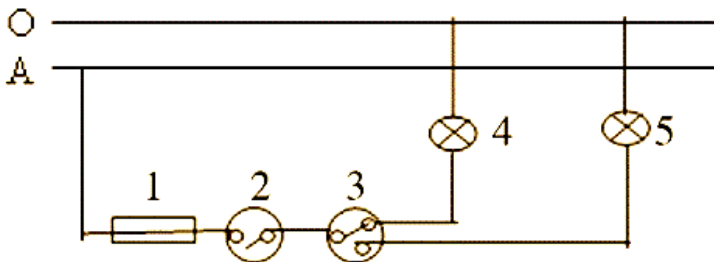
- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

Câu 25. Trong mạch thấp sáng luân phiên 2 đèn nếu không có công tắc 2 cực thì xảy ra hiện tượng gì?

- A. Cả 2 đèn luôn sáng
- B. Luôn có 1 đèn sáng
- C. Cả 2 đèn luôn tắt
- D. Không chuyển đổi thấp sáng luân phiên 2 đèn được

Câu 26: Số 2 là kí hiệu của phần tử nào trong mạch sau?

- A. Cầu chì
- B. Bóng đèn
- C. Công tắc 2 cực
- D. Công tắc 3 cực



Câu 27: Khi vận hành thử mạch điện 2 công tắc 3 cực điều khiển 1 đèn mà đèn không sáng cần kiểm tra:

- A. Đèn có bị đứt dây tóc hay không
- B. Đường dây có điện hay không
- C. Kiểm tra việc tiếp xúc điện ở cầu chì, công tắc, đui đèn
- D. Cả 3 đáp án trên

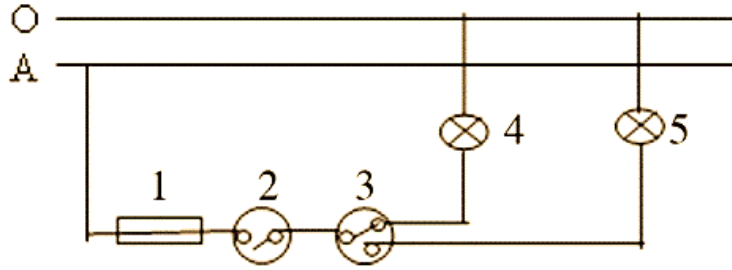
Câu 28: Chọn phát biểu sai: Khoan lỗ là tiến hành:

- A. Khoan lỗ bắt vít
- B. Khoan lỗ luồn dây

- C. Cả A và B đều đúng
D. Vạch dấu vị trí thiết bị điện

Câu 29: Số 3 là kí hiệu của phần tử nào trong mạch sau?

- A. Cầu chì
B. Bóng đèn
C. Công tắc 2 cực
D. Công tắc 3 cực



Câu 30: Thiết bị có cấu tạo gồm: 1 cực động, 1 cực tĩnh là:

- A. Công tắc 3 cực B. Công tắc 2 cực C. Cầu chì D. Ổ cắm

11. MÔN THỂ DỤC

- Biết cách thực hiện kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân.

12. MÔN ÂM NHẠC

- Hát: Bóng dáng một ngôi trường, Nụ cười, Nổi vòng tay lớn, Lý kéo chài
- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1, 2, 3